

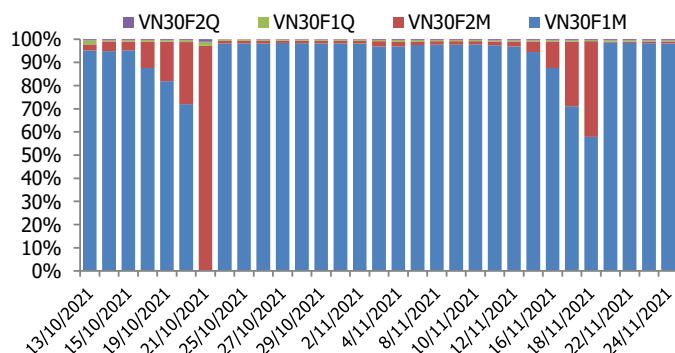
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	22	1562.10	33,012
VN30F2201	20/1/2022	57	1560.50	270
VN30F2203	17/3/2022	113	1551.50	182
VN30F2206	16/6/2022	204	1552.00	159

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

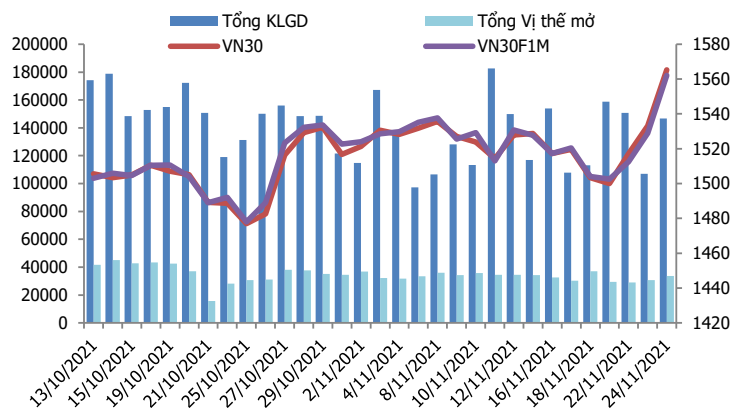


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục bật tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 28,5 đến 34,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 32,18 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 tăng nhẹ lên -3,19 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng tăng nhẹ lên -4,79 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 37,24% so với phiên liền trước, đạt 146.796 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 12 với 3.501 hợp đồng.
- Dòng cổ phiếu ngân hàng tăng hoa với một loạt mã tăng trần kéo thị trường lập tiếp đỉnh mọi thời đại. Rổ VN30 hôm nay khớp lệnh với khối lượng cũng cao kỷ lục, điểm số của VN30-Index cũng lập kỷ lục mọi thời đại, chính thức xác nhận dòng tiền đã quay trở lại nhóm cổ phiếu lớn. Ngoài nhóm cổ phiếu ngân hàng thì hôm nay nhóm chứng khoán cũng nổi dài đà tăng điểm tiếp nối 2 phiên đầu tuần, dù mức độ tăng đã giảm bớt. Trong nhóm trụ thì nhóm cổ phiếu thép giảm điểm, sau một nhịp giảm sâu thì nhóm này rõ ràng cần thêm một nhịp tích lũy vừa đủ thì mới có thể tạo đà bứt phá trở lại.
- Thị trường phái sinh có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp và vượt cản vùng cản gần 1538 điểm để chính thức bước vào nhịp tăng mới. Bối cảnh hiện tại đang củng cố cho xu hướng tăng tiếp diễn. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1556-1559 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1570; 1579; 1585 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng nắm giữ vị thế Long và nâng dần mức Stoploss lên mức 1541 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

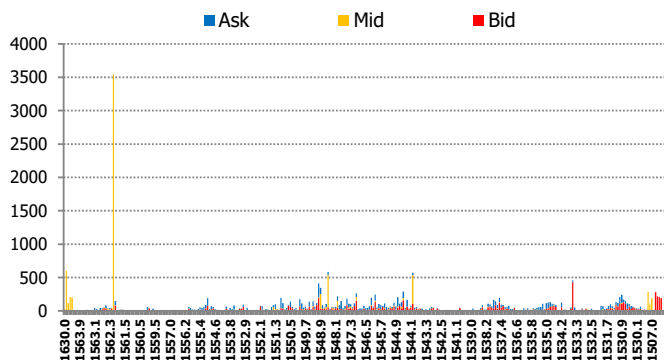
<b>Chiến lược giao dịch trong ngày</b>	Tiếp tục trading theo vị thế Long khi chỉ số xác nhận vào xu hướng tăng mới. Kế hoạch Long mới HĐTL tháng 12 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1556 – 1559 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1570; 1579; 1585 điểm.
<b>Chiến lược giao dịch ngắn hạn</b>	Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và nâng dần mức Stoploss lên mức 1541 điểm.
<b>Chiến lược giao dịch spread</b>	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1562.1	2.17	146,245	37.5	33,012	9.4
VN30F2201	1560.5	2.28	315	41.3	270	25.0
VN30F2203	1551.5	1.87	119	-47.3	182	10.3
VN30F2206	1552.0	2.10	117	-12.0	159	17.8
<b>Tổng</b>			146,796	37.2	33,623	9.5

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L**

- Thị trường phái sinh tiếp tục bật tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐT L đóng cửa tăng từ 28,5 đến 34,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 32,18 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 146.796 hợp đồng, tương ứng tăng 37,24%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 146.245 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.566,51 điểm (cao hơn 4,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.568,45 điểm (+7,95 điểm), VN30F2203 là 1.571,56 điểm (+20,06 điểm) và VN30F2203 là 1.576,63 điểm (+24,63 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1556-1559</b>	<b>1543-1547</b>	<b>1520-1526</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1567-1570</b>	<b>1579-1585</b>	<b>1620-1623</b>

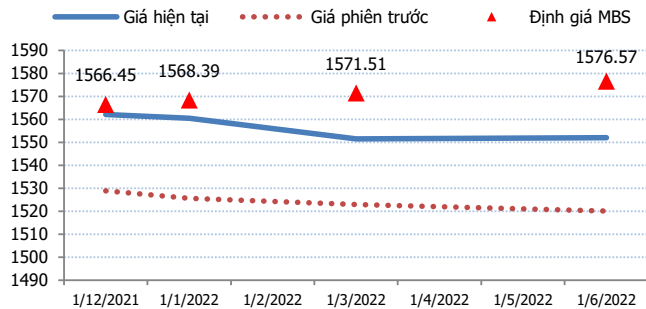
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



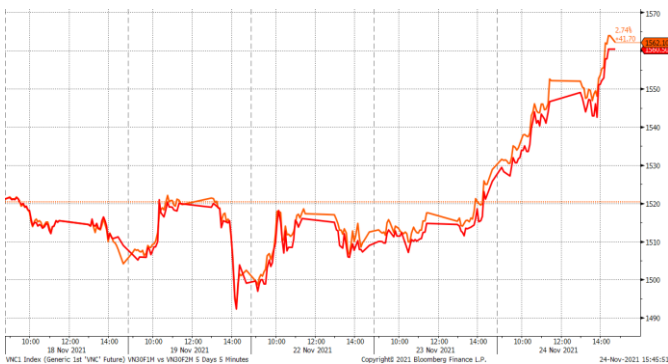
QNS VN Equity (Quang Ngai Sugar JSC) Đồ thị kỹ thuật-PS Daily 24OCT2020-24NOV2021 Copyright© 2021 Bloomberg Finance L.P. 24-Nov-2021 15:45:18

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.6	-3.20	1.6	-1.38
VN30F1Q - VN30F1M	-10.6	-5.90	-4.7	-4.30
VN30F1Q - VN30F2M	-9	-2.70	-6.3	-2.92
VN30F2Q - VN30F1M	-10.1	-8.80	-1.3	-7.46
VN30F2Q - VN30F2M	-8.5	-5.60	-2.9	-6.08
VN30F2Q - VN30F1Q	0.5	-2.90	3.4	-3.16

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



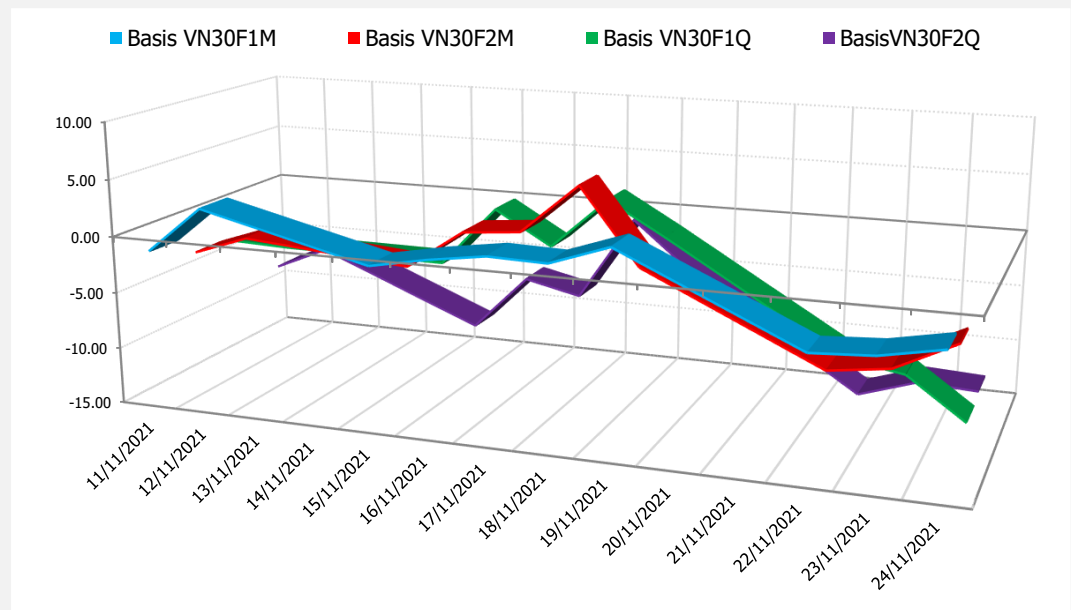
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

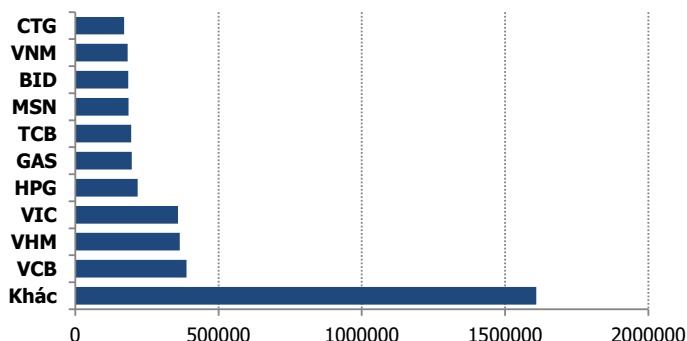
- Thị trường phái sinh tiếp tục bật tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 28,5 đến 34,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 32,18 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 tăng nhẹ lên -3,19 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng tăng nhẹ lên -4,79 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -10,6 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng thêm 1,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

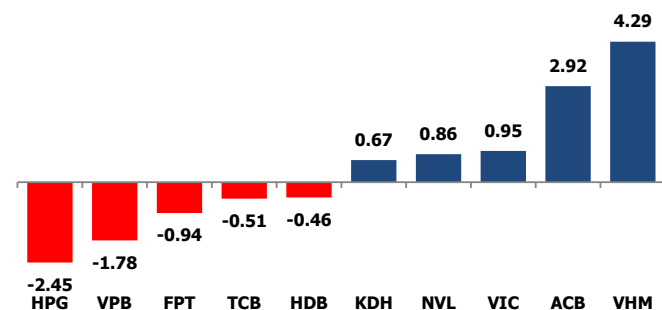


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1488.87	1565.29
Thay đổi	25.24	32.17
%Chg	1.72	2.10
YTD	34.88	46.18
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,790.80	4,053.11
P/E	17.72	15.11
P/B	2.79	3.04

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

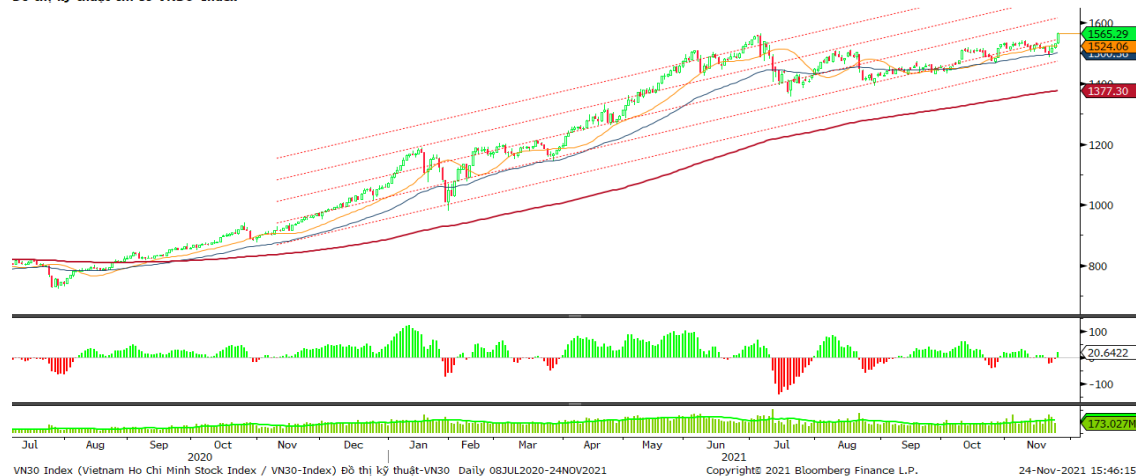
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố kéo các chỉ số chính tiếp tục tăng điểm. Số mã tăng điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và MBB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 7,42 điểm và 4,73 điểm; ngoài ra STB, ACB hay VPB là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 32,17 điểm (+2,1%) lên 1.565,29 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 383,54 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 16.708 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 934,02 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-292 tỷ đồng), VIC (-131 tỷ đồng), HPG (-111 tỷ đồng), VIC (-101 tỷ đồng), SSI (-94 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,488.87	1.72	17.72	34.88
<b>Dow Jones</b>	35,804.38	(0.03)	19.96	16.98
<b>S&amp;P500</b>	4,701.46	0.23	25.79	25.17
<b>Nikkei 225</b>	29,548.65	0.84	16.84	7.67
<b>Shanghai</b>	3,592.70	0.10	15.29	3.44
<b>DAX</b>	15,878.39	(0.37)	15.71	15.74
<b>Vàng</b>	1,790.74	0.12		(5.67)
<b>Dầu WTI</b>	78.39	-		61.56

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 22/11/2021</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.85%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	6.29M	6.20M	6.34M
<b>Thứ Ba - 23/11/2021</b>			
Anh - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 10)	57.8	56.3	58.2
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 10)	59.1	54.6	58.6
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 11)	57.8	56.9	57.6
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 10)	57.8	54.1	57.7
<b>Thứ Tư - 24/11/2021</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.5%	0.75%	0.75%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 11)	97.7	96.6	96.5
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	0.5%	0.5%
Mỹ - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (quý/quý) (Quý 3)	6.7%	2.2%	2.1%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	270K	260K	199K
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 10)	742K	800K	745K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.101M	-0.481M	1.017M
<b>Thứ Năm - 25/11/2021</b>			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.5%	
<b>Thứ Sáu - 26/11/2021</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	1.3%	2.5%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ vào ngày thứ Tư khi đà tăng gần đây của lợi suất trái phiếu tạm chững lại, cho phép các cổ phiếu công nghệ phục hồi. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số S&P 500 tiến 0,23% lên 4.701,46 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,44% lên 15.845,23 điểm. Trong khi chỉ số Dow Jones hạ 9,42 điểm (-0,03%) xuống 35.804,38 điểm. Đà leo dốc gần đây của lợi suất, bắt đầu xung quanh quyết định của Tổng thống Mỹ về tái bổ nhiệm ông Powell, đã hạ nhiệt một chút vào ngày thứ Tư.
- Giá dầu ổn định vào ngày thứ Tư khi nhà đầu tư nghi ngờ về tính hiệu quả của việc giải phóng dầu từ nguồn dự trữ chiến lược do Mỹ dẫn đầu và chuyển sang tập trung vào việc các nhà sản xuất sẽ phản ứng như thế nào. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent lùi 6 xu xuống 82,25 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 11 xu còn 78,39 USD/thùng.
- Giá vàng giảm vào ngày 24/11 khi dữ liệu kinh tế Mỹ mạnh mẽ thúc đẩy đồng USD và lợi suất trái phiếu trong tương lai. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,4% xuống 1.782,81 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai hạ 0,1% xuống 1.781,70 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MBB và STB là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, TCB đóng góp 7,42 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.80	55,500	5.51	6.50%	2832.804	-0.51	11.18	2.22
HPG	Metals & Mining	8.15	48,650	-1.82	2.47%	1328.467	-2.45	6.86	2.59
VPB	Banks	7.48	37,300	2.90	4.74%	1330.236	-1.78	13.41	2.66
VIC	Real Estate Management & Development	7.11	94,100	-0.74	1.82%	192.437	0.95	75.40	3.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.20	83,700	1.45	2.32%	604.118	4.29	10.10	4.15
ACB	Banks	5.64	35,350	4.12	5.04%	497.315	2.92	9.82	2.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.24	97,900	1.35	2.07%	238.083	-0.94	22.03	5.23
MSN	Food Products	5.15	157,000	0.32	3.63%	202.176	-0.37	77.30	8.61
VNM	Food Products	5.08	87,500	1.39	1.16%	184.965	0.09	19.40	5.88
MWG	Specialty Retail	4.63	144,000	0.70	1.91%	212.006	-0.31	23.49	5.46
MBB	Banks	4.46	30,900	6.92	7.48%	1293.787	0.00	10.51	2.08
NVL	Real Estate Management & Development	3.81	106,400	0.19	2.08%	318.161	0.86	44.77	4.58
STB	Banks	3.79	30,450	6.84	7.41%	2007.593	-0.19	16.28	1.72
HDB	Banks	3.24	33,500	5.35	6.59%	392.43	-0.46	11.91	2.42
VCB	Banks	2.97	104,800	5.75	6.45%	192.652	0.05	18.40	3.55
VJC	Airlines	2.49	132,200	0.15	1.22%	155.803	-0.45	474.50	4.22
TPB	Banks	2.40	49,100	0.82	4.51%	358.366	0.35	11.08	2.32
SSI	Capital Markets	2.36	53,200	2.31	3.23%	1249.214	-0.21	24.49	3.87
CTG	Banks	1.77	35,400	3.81	3.96%	886.852	0.16	10.26	1.79
VRE	Real Estate Management & Development	1.60	31,100	3.15	4.32%	312.531	0.16	32.61	2.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	46,900	3.08	3.53%	67.174	0.67	25.27	3.09
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.34	105,700	0.00	1.92%	31.3	0.48	25.08	4.32
PDR	Capital Markets	1.22	90,400	-0.33	1.33%	328.185	0.15	27.88	7.11
SAB	Food Products	0.82	168,000	0.00	2.99%	18.127	-0.32	28.56	5.08
GAS	Gas Utilities	0.68	103,000	-1.53	3.79%	96.73	-0.05	24.05	4.01
BID	Banks	0.51	46,050	3.02	3.36%	188.127	0.29	18.80	2.24
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	57,000	0.00	3.00%	130.564	-0.13	21.51	2.95
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	13,600	-1.45	3.70%	191.427	-0.05	10.97	1.06
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	37,200	-0.80	2.57%	108.027	-0.04	29.90	3.03
BVH	Beverages	0.32	62,800	0.64	1.62%	64.663	-0.07	25.39	2.19

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>